

Số: 01/2010/NQ-ĐHĐCĐ

DỰ THẢO

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

V/v thông qua báo cáo kết quả hoạt động và dự án phân phối thu nhập năm 2009, kế hoạch kinh doanh phát triển cùng các quyết sách quan trọng trong năm 2010

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN 2009

- Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động năm 2009 đã được thẩm tra bởi Ban Kiểm soát Sacombank và đã được kiểm toán xác định bởi Công ty Kiểm toán PriceWaterHouseCoopers;
- Căn cứ vào các Tờ trình và Báo cáo do HĐQT đã trình bày,

Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên 2009 được tổ chức tại Hội trường Dinh Thống nhất – Quận 1 – Tp. Hồ Chí Minh ngày 15/3/2010 trên cơ sở vốn điều lệ 6.700.353.000.000 đồng đã thảo luận và thống nhất biểu quyết:

QUYẾT NGHỊ:

Thứ 1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động và dự án phân phối lợi nhuận năm 2009

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo kết quả hoạt động và Báo cáo thẩm tra tình hình tài chính năm 2009 do Ông Tổng giám đốc và Ông Trưởng Ban Kiểm soát trình bày. Theo đó:

| | | |
|--------------------------------------|---|-----------------------------|
| - Tổng thu nhập hoạt động kinh doanh | : | 8.489.039 triệu đồng |
| - Tổng chi phí hoạt động và dự phòng | : | 6.588.029 triệu đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế | : | 1.901.010 triệu đồng |

Đại hội cũng đã thống nhất thông qua Dự án phân phối lợi nhuận năm 2009, theo đó:

| Các chỉ tiêu | Thuyết minh | Tỷ lệ | ĐVT: Đồng |
|--|--------------------------|--------------|--------------------------|
| 1 Lợi nhuận (LN) trước thuế | | | 1.901.010.234.727 |
| 2 Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp | Thuế suất | 25% | 416.598.859.411 |
| 3 Lợi nhuận sau thuế | (1) – (2) | | 1.484.411.375.316 |
| 4 Lãi chênh lệch tỷ giá (CLTG) do đánh giá lại cuối năm | | | 16.115.826.099 |
| A LN sau thuế không gồm lãi CLTG để phân phối | (3) – (4) | | 1.468.295.549.217 |
| B Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (VDL) | A x | 5% | 73.414.777.461 |
| C Trích lập Quỹ dự phòng tài chính | (A - B) x | 10% | 139.488.077.176 |
| D Lợi nhuận sau thuế và trích 02 quỹ nêu trên | A - B - C | | 1.255.392.694.581 |
| E Trích lập Quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ | D x | 0% | - |
| F Trích lập Quỹ khen thưởng | D x | 8% | 100.431.415.566 |
| G Trích lập Quỹ phúc lợi | D x | 8% | 100.431.415.566 |
| H Chia cổ tức (VDL x % cổ tức) | 6.700.353.000.000 x | 15% | 1.005.052.950.000 |
| I Lợi nhuận sau thuế, trích các quỹ & chia cổ tức | D - E - F - G - H | | 49.476.913.448 |
| J Trích thưởng vượt kế hoạch theo NQĐHĐCĐ | 20%LNST&Quỹ DTBB | | 38.604.562.604 |
| K Lãi chênh lệch tỷ giá giữ lại theo quy định | | | 16.115.826.099 |
| L LN còn lại (bao gồm cả lãi CLTG cuối năm) | I - J + K | | 26.988.176.943 |

Đại hội thống nhất phần lợi nhuận năm 2009 chưa phân phối nêu trên sẽ được sử dụng vào mục đích nộp bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp khi quyết toán thuế 2009 với cơ quan thuế và phần còn lại sau khi quyết toán thuế 2009 sẽ được hạch toán vào tài khoản lãi chưa chia.

Thứ 2. Thông qua kế hoạch kinh doanh – tài chính năm 2010

Đại hội thống nhất thông qua kế hoạch kinh doanh – tài chính năm 2010 với các chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

| | | |
|---|---|-------------------------|
| - Tổng nguồn vốn huy động | : | trên 129.000 tỷ đồng |
| - Tổng dư nợ cho vay | : | Khoảng 80.000 tỷ đồng |
| - Tổng tài sản | : | Khoảng 146.000 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế | : | 2.200 - 2.400 tỷ đồng |
| - Phân phối cổ tức 2010 bằng cổ phiếu (theo mệnh giá) | : | 14% - 16% / vốn cổ phần |

Đồng thời phải đảm bảo các chỉ tiêu chất lượng như sau:

| | | |
|---|---|-------------|
| - Tỷ lệ sinh lời / tổng tài sản bình quân | : | 1,4% - 1,6% |
| - Tỷ lệ sinh lời / Vốn chủ sở hữu bình quân | : | 14% - 16% |
| - Tỷ lệ cho vay / Tổng huy động | : | 60% - 70% |
| - Tỷ suất an toàn vốn | : | 10 - 11% |

Thứ 3. Thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn chủ sở hữu tăng thêm trong năm 2010

Đại hội thống nhất thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ và kế hoạch sử dụng vốn chủ sở hữu tăng thêm trong năm 2010 như sau:

| | | |
|--|---|------------------------|
| 1. Số vốn điều lệ cần tăng thêm trong năm 2010 | : | 2.479.130.610.000 đồng |
| Vốn điều lệ tính đến cuối năm 2009 | : | 6.700.353.000.000 đồng |
| Vốn điều lệ tính đến cuối năm 2010 | : | 9.179.483.610.000 đồng |
| Tỷ lệ cổ phiếu đăng ký phát hành thêm trên số vốn cổ phần hiện hữu | : | 37% |

2. Thời điểm, đối tượng, số lượng, giá và phương thức phát hành cổ phiếu:

Việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn sẽ được tiến hành ngay sau khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký phát hành của Ủy ban Cổ phiếu Nhà nước. Phát hành cổ phiếu năm 2010 bao gồm:

2.1 Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2009 (15%/vốn cổ phần)

| | | |
|-----------------------------|---|--|
| Số lượng cổ phiếu phát hành | : | 100.505.295 cổ phần |
| Giá trị cổ phiếu phát hành | : | 1.005.052.950.000 đồng |
| Tỷ lệ thực hiện | : | 20:3 |
| Đối tượng phát hành | : | Cổ đông có tên trong sổ theo dõi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách. |
| Phương thức phát hành | : | Cổ tức năm 2009 được trả 15%. Cổ đông sở hữu 1 cổ phần thì được 01 quyền nhận cổ tức. Cứ 20 quyền thì được nhận 3 cổ phần mới. Số cổ phần nhận được sẽ làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phần lẻ thập phân được trả bằng tiền mặt theo mệnh giá 10.000đồng/cổ phần. |

2.2 **Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (20%/vốn cổ phần)**

| | | |
|-----------------------------|---|---|
| Số lượng cổ phiếu phát hành | : | 134.007.060 cổ phần |
| Giá trị cổ phiếu phát hành: | : | 1.340.070.600.000 đồng |
| Giá phát hành cổ phần mới: | : | 12.000đồng/cổ phần |
| Tỷ lệ thực hiện: | : | 10:2 |
| Đối tượng phát hành: | : | Cổ đông có tên trong sổ theo dõi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách. |
| Phương thức phát hành | : | Cổ đông sở hữu 1 cổ phần thì được 01 quyền mua. Cứ 10 quyền thì được mua thêm 2 cổ phần mới. Số cổ phần phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phần không được đăng ký mua hết và tổng số cổ phần lẻ phát sinh (do quyền mua chỉ làm tròn đến hàng đơn vị) sẽ được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp với giá không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu. |

2.3 **Phát hành cổ phiếu dành cho cán bộ cốt cán của Ngân hàng (2%/vốn cổ phần)**

| | | |
|-----------------------------|---|---|
| Số lượng cổ phiếu phát hành | : | 13.400.706 cổ phần |
| Giá trị cổ phiếu phát hành | : | 134.007.060.000 đồng |
| Giá phát hành cổ phiếu | : | 12.000đồng/ cổ phần |
| Đối tượng phát hành | : | Cán bộ cốt cán thuộc các cơ quan Quản trị - Kiểm soát – Điều hành. |
| Phương thức phát hành | : | Danh sách cán bộ cốt cán được mua cổ phần do Ban điều hành phối hợp với Công đoàn cơ sở thiết lập thông qua Chủ tịch HĐQT quyết định. |
| Điều kiện phát hành: | : | Cam kết nắm giữ cổ phiếu ưu đãi và các quyền phát sinh trong vòng 02 năm kể từ ngày được chấp thuận tăng vốn. |

3. **Kế hoạch sử dụng vốn chủ sở hữu tăng thêm trong năm 2010**

Vốn chủ sở hữu tăng thêm trong năm tài chính 2010 ước tính là 2.773.946.142.000 đồng từ các nguồn phát hành cổ phiếu và từ khoản chênh lệch do phát hành cổ phiếu với giá 1,2 lần mệnh giá (Mục 2) sẽ được sử dụng trong năm 2010 như sau:

| | | |
|--|---|-------------------------------|
| Đầu tư bổ sung vào lĩnh vực công nghệ thông tin | : | 296.815.000.000 đồng |
| Đầu tư bổ sung thiết bị cho hoạt động thẻ | : | 100.000.000.000 đồng |
| Đầu tư cho việc xây dựng trụ sở các chi nhánh | : | 500.000.000.000 đồng |
| Bổ sung vốn và thành lập mới các đơn vị trực thuộc & góp vốn mua cổ phần | : | 1.302.000.000.000 đồng |
| Đưa vào kinh doanh sinh lời | : | 575.131.142.000 đồng |
| Cộng chung | : | 2.773.946.142.000 đồng |

Đại hội thống nhất ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định:

- Thời điểm & phương thức phát hành cổ phiếu (một đợt hoặc nhiều đợt);

- Tùy theo tình hình thị trường tại thời điểm phát hành, điều chỉnh giá cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu và cán bộ cốt cán của NH nhưng không được thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng);
- Xét duyệt danh sách và hạn mức được mua cổ phần của cán bộ cốt cán do Ban Điều hành và Công đoàn NH phối hợp thiết lập;
- Xử lý các vấn đề có liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phần không được đăng ký mua hết và tổng số cổ phần lẻ phát sinh (do quyền mua chỉ làm tròn đến hàng đơn vị) sẽ được phân phối cho các đối tượng khác (là cổ đông hiện hữu) theo những điều kiện phù hợp với giá không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho Ngân hàng trong năm 2010.
- Linh hoạt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng vốn chủ sở hữu tăng thêm trong năm 2010 đối với các danh mục tại Mục 5 nêu trên, nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho NH;

Đại hội cũng thống nhất việc đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phần tăng thêm trong năm 2010.

Thứ 4. Thông qua kế hoạch sử dụng vốn tự có và ủy quyền cho HĐQT quyết định các hoạt động đầu tư trong năm 2010

Đại hội thống nhất thông qua nội dung và giới hạn sử dụng vốn tự có trong năm 2010 như sau:

| | | |
|---|---|-----------------------|
| 1. Vốn tự có đến cuối năm 2010 dự kiến gồm | : | 11.809 tỷ đồng |
| Vốn điều lệ | : | 9.179 tỷ đồng |
| Thặng dư vốn điều lệ | : | 1.672 tỷ đồng |
| Quỹ dự trữ bổ sung VDL | : | 364 tỷ đồng |
| Các quỹ khác | : | 487 tỷ đồng |
| Lợi nhuận giữ lại | : | 107 tỷ đồng |
| 2. Vốn tự có đã sử dụng đến cuối năm 2009 gồm | : | 5.353 tỷ đồng |
| Tài sản cố định | : | 2.907 tỷ đồng |
| Góp vốn, mua cổ phần (bao gồm các công ty trực thuộc) | : | 2.446 tỷ đồng |
| 3. Kế hoạch sử dụng vốn tự có trong năm 2009 dự kiến như sau | : | 6.456 tỷ đồng |
| 3.1 Đầu tư TSCĐ trong năm 2010 | : | 1.900 tỷ đồng |
| Đầu tư bổ sung vào lĩnh vực công nghệ thông tin | : | 297 tỷ đồng |
| Đầu tư bổ sung thiết bị cho hoạt động thẻ | : | 100 tỷ đồng |
| Đầu tư cho việc mở rộng mạng lưới | : | 1.503 tỷ đồng |
| 3.2 Bổ sung vốn và thành lập mới các đơn vị trực thuộc & góp vốn mua CP | : | 1.302 tỷ đồng |
| 3.3 Vốn còn lại đưa vào kinh doanh sinh lời | : | 3.254 tỷ đồng |

Đại hội cũng thống nhất ủy quyền cho HĐQT và HĐQT được ủy quyền lại cho Hội đồng đầu tư (gồm thành viên do Chủ tịch HĐQT chỉ định) quyết định mọi vấn đề liên quan đến các hoạt động đầu tư của Ngân hàng (như phương án góp vốn mua và chuyển nhượng cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác) trong giới hạn tổng mức vốn đầu tư (góp vốn mua cổ phần) đã được Đại hội thông qua hàng năm và trong khuôn khổ các quy định của pháp luật.

Thứ 5. Thông qua việc tiếp tục ủy quyền cho HĐQT quyết định huy động và đi vay các nguồn vốn

Đại hội thống nhất tiếp tục ủy quyền cho HĐQT và HĐQT được ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT làm việc theo chế độ thường trực quyết định các giao dịch huy động vốn và đi vay có giá trị vượt 20% vốn tự có của Sacombank từ các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn và với người có liên quan.

Thứ 6. Thông qua việc xin chủ trương nâng cấp Chi nhánh Campuchia & Chi nhánh Lào thành ngân hàng 100% vốn Sacombank giai đoạn 2010 – 2012 và thành lập Chi nhánh hoặc ngân hàng 100% vốn Sacombank tại Myanmar giai đoạn 2010 – 2015

Đại hội thống nhất thuận chủ trương và ủy quyền cho HĐQT Sacombank được tiếp tục nghiên cứu thị trường, các chính sách và các quy định của pháp luật tại các nước Lào, Campuchia, Myanmar để xây dựng các phương án, xúc tiến các thủ tục cần thiết để thành lập mới, thay đổi mô hình hoạt động, cụ thể:

- (i) Chọn thời điểm thích hợp để tiến hành nâng cấp Chi nhánh Lào, Chi nhánh Campuchia thành Ngân hàng do Sacombank sở hữu 100% vốn trong giai đoạn 2010-2012.
- (ii) Tiến hành thành lập Chi nhánh hoặc ngân hàng 100% vốn của Sacombank hoặc một loại hình doanh nghiệp khác phù hợp với quy định pháp luật tại Myanmar trong giai đoạn 2010-2015.

Thứ 7. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT

Đại hội thống nhất biểu quyết miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với Ông Colin Simon Mansbridge theo đơn đề nghị của Ngân hàng ANZ.

Thứ 8. Trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết

Đại hội thống nhất giao cho HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành trách nhiệm phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả cao nhất tinh thần và nội dung các quyết định đã nêu trong Nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 15/03/2010. HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi tinh thần Nghị quyết này trong các phiên họp thường niên kế tiếp./-

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN 2009

Chủ tọa đoàn,

Nguyễn Tấn Thành
Trưởng Ban Kiểm soát

Đặng Văn Thành
Chủ tịch HĐQT

Trần Xuân Huy
Tổng giám đốc